

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2026/TLST - DS ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Trần Văn N**, sinh ngày 01/01/1969. Căn cước công dân số 095069002505 cấp ngày 02/7/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: **Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau**.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông **Trần Văn N**: Chị **Trần Thùy L**, sinh năm 1995. Căn cước công dân số: 095195008535 cấp ngày 31/01/2024 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: **Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau**.*

- **Bị đơn:** Bà **Lý Ngọc H**, sinh năm 1964. Căn cước công dân số 095164007170 cấp ngày 14/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: **Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau**.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Buộc bà **Lý Ngọc H** thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông **Trần Văn N** tổng số tiền gốc là 631.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 29.240.000 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng hòa giải thành được giảm 50% bằng 14.620.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Chị **Trần Thùy L** là người đại diện theo ủy quyền của ông **Trần Văn N** và bà **Lý Ngọc H** thỏa thuận và thống nhất bà **Lý Ngọc H** tự nguyện chịu án phí 7.310.000 đồng (Bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng); ông **Trần Văn N** tự nguyện chịu án phí 7.310.000 đồng (Bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Do bà **Lý Ngọc H** là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

Ông **Trần Văn N** đã nộp tạm ứng án phí số tiền 14.620.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004832 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, ông **N** được hoàn lại số tiền 7.310.000 đồng (Bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kiều Anh